

Số: 1187 /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định tạm thời “Định mức dự toán xây dựng mô hình khuyến nông
về tưới nước cho cây trồng cạn bằng biện pháp tưới phun mưa”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 36/2006/QĐ-BNN/TCCB ngày 15/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế quản lý đề tài, dự án khoa học công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định 56/2005/NĐ-CP ngày 26/4/2005 của Chính phủ về công tác khuyến nông, khuyến ngư; và Thông tư liên tịch số 30/2006/TTLT-BTC-BNN&PTNT-BTS ngày 06/4/2006 của liên bộ: Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động khuyến nông, khuyến ngư;

Xét công văn số 130/KN-NNNT ngày 09/4/2007 của Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia xin phê duyệt định mức dự toán xây dựng mô hình khuyến nông về tưới nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định tạm thời “Định mức dự toán xây dựng mô hình khuyến nông về tưới nước cho cây trồng cạn bằng biện pháp tưới phun mưa”.

Điều 2. Định mức là căn cứ để lập, thẩm định, phê duyệt dự toán mô hình khuyến nông về tưới nước cho cây trồng cạn bằng biện pháp tưới phun mưa.

Trong quá trình thực hiện, các đơn vị tổng kết, nghiên cứu để tiếp tục hoàn thiện định mức dự toán.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Lưu VT.



**BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Bùi Bá Bổng

**ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN XÂY DỰNG MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG VỀ TƯỚI
NƯỚC BẰNG BIỆN PHÁP TƯỚI PHUN MƯA CHO CÂY TRỒNG CẠN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1187** /QĐ-BNN-KHCN
ngày **03 / 5** /2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. PHẠM VI VÀ QUY ĐỊNH ÁP DỤNG:

1. Định mức là cơ sở để lập, thẩm định, phê duyệt dự toán chi tiết xây dựng các mô hình khuyến nông về tưới nước (tưới tiết kiệm nước) bằng biện pháp tưới phun mưa cho cây trồng cạn (rau, hoa, cây ăn quả, cây công nghiệp).
2. Dự toán phần kinh phí hỗ trợ của Nhà nước để xây dựng mô hình phải đảm bảo theo đúng quy định của Thông tư liên tịch số 30/2006/TTLT-BTC-BNN&PTNT-BTS.
3. Trong trường hợp khu tưới phức tạp, cần số lượng thiết bị lớn hơn thì người tham gia mô hình có trách nhiệm bổ sung.
4. Đối với hệ thống tưới khu vực miền núi cần bố trí tuyến đường ống theo đường đồng mức (cùng cao độ địa hình).
5. Định mức quy định số lượng thiết bị, căn cứ vào yêu cầu lượng nước tưới và loại cây trồng, đơn vị triển khai mô hình chịu trách nhiệm lựa chọn vòi phun (áp lực, lưu lượng, bán kính phun), tính toán các thông số kỹ thuật đường ống dẫn nước, máy bơm (lưu lượng, công suất, cột áp).
6. Van, cút nối, cút góc, tê, nối ren trong, nối ren ngoài là các thiết bị phụ trợ liên kết giữa các đoạn ống dẫn nước được tính cụ thể theo từng mô hình. Không quá 10% giá trị đường ống dẫn nước.
7. Chương trình khuyến nông về tưới nước không hỗ trợ kinh phí khảo sát, thiết kế, lập dự án (do người tham gia mô hình tự lo).

II. CĂN CỨ:

1. Căn cứ Nghị định 56/2005/NĐ-CP ngày 26/4/2005 của Chính phủ về công tác khuyến nông, khuyến ngư.
2. Thông tư liên tịch số 30/2006/TTLT-BTC-BNN&PTNT-BTS ngày 06/4/2006 của liên bộ: Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động khuyến nông, khuyến ngư.
3. Căn cứ các định mức xây dựng cơ bản hiện hành.

III. THÀNH PHẦN CÔNG VIỆC:

Định mức quy định mức tối đa các thiết bị xây dựng mô hình khuyến nông về tưới nước bằng biện pháp tưới phun mưa cho cây trồng cạn. Cụ thể bao gồm:

1. Máy bơm tạo nguồn: Bơm nước từ ao, hồ, giếng khoan vào bể chứa. Trong trường hợp nguồn nước chất lượng kém cần phải có hệ thống bể lọc.
2. Máy bơm áp lực: Bơm nước từ bể chứa vào đường ống dẫn ra vòi phun.
3. Bể nước: Bể lọc, bể chứa. Tính bình quân cho 1 ha diện tích tưới cần bể lọc 5 m³, bể chứa 15 m³.
4. Hầm bảo vệ máy bơm: Mỗi máy bơm bố trí 01 hầm gạch xây, có nắp bê tông bảo vệ. Hầm dài 100 cm x rộng 70 cm x sâu 50 cm. Nắp bê tông cốt thép dài 120 cm x rộng 80 cm x dày 10 cm.
5. Hồ van: Mỗi khu tưới bố trí 01 hồ van có nắp bê tông. Hồ van dài 50 cm x rộng 30 cm x sâu 50 cm. Nắp bê tông cốt thép dài 70 cm x rộng 50 cm x dày 10 cm.
6. Bê tông để cọc vòi phun: Tấm bê tông dài 20 cm x rộng 20 cm x dày 5 cm, có lỗ rỗng ở giữa để bảo vệ cọc vòi phun nước,
7. Đường ống dẫn nguồn nước: Đường ống dẫn nước từ nguồn vào bể chứa. Có thể dùng bằng ống nhựa PVC, ống kẽm.
8. Đường ống chính, nhánh: Đường ống dẫn nước từ bể chứa đến các vòi phun (kể cả đoạn nối từ đường ống nhánh đến vòi phun). Kích cỡ các đường ống nhánh phải dựa trên kết quả tính toán thủy lực cho từng khu tưới.
9. Vòi phun: Là các thiết bị phun nước tưới cho cây trồng. Vòi phun có thể bằng đồng, thép mạ đồng, nhựa.
10. Van, cút nối, cút góc, tê, nối ren trong, nối ren ngoài là các thiết bị phụ trợ liên kết giữa các đoạn ống dẫn nước.

Các thiết bị đều phải được đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, có chứng nhận xuất xứ rõ ràng.

IV. ĐỊNH MỨC:

1. Máy bơm:

TT	Loại thiết bị	Số lượng (Chiếc/mô hình)
1	Máy bơm tạo nguồn	1
2	Máy bơm áp lực	1

2. Dây điện, hệ thống đường ống dẫn nguồn nước:

TT	Vùng/Cấp đường ống	Số lượng (m/ha)
1	Vùng đồng bằng	
	Dây điện	300
	Đường ống dẫn nguồn nước	250
2	Vùng miền núi	
	Dây điện	600
	Đường ống dẫn nguồn nước	500

3. Bể nước, hầm máy bơm, bê tông để cọc vôi phun:

TT	Hạng mục công trình	Định mức							Ghi chú
		Dây thép (kg)	Thép tròn $D \leq 10$ mm (kg)	Xi măng (kg)	Cát (m^3)	Đá dăm (m^3)	Gạch (viên)	Nhân công xây lắp (công)	
1	Bể chứa 15 m ³	6,9	268	2.583	4,635	3,405	2.937	26,724	Tính cho 1 mô hình
2	Bể lọc 5 m ³	2,315	89,5	861,3	1,545	1,135	979	8,908	Tính cho 1 mô hình
3	Hầm máy bơm (dài 100 cm x rộng 70 cm x sâu 50 cm)			114,0	0,244	0,166	205	1,486	Tính cho 1 hầm máy bơm
4	Hố van (dài 50 cm x rộng 30 cm x sâu 50 cm)			23,79	0,062	0,014	58	0,376	Tính cho 1 hố van
5	Bê tông để cọc vôi phun (dài 20 cm x rộng 20 cm x dày 10 cm)			1,66	0,002	0,004		0,007	Tính cho 1 cọc vôi phun

4. Vòi phun mưa, đường ống nhánh:

T T	Bán kính phun (m)	Vùng miền núi			Vùng đồng bằng		
		Khoảng cách giữa các vòi phun (m)	Vòi phun (chiếc/ ha)	Đường ống nhánh (m)	Khoảng cách giữa các vòi phun (m)	Vòi phun (chiếc/ ha)	Đường ống nhánh (m)
1	R = 2 m	3,0	1.248	5.428	2,8	1.375	5.797
2	R = 3 m	4,5	555	3.200	4,2	612	3.403
3	R = 4 m	5,9	312	2.243	5,7	344	2.380
4	R = 5 m	7,4	200	1.720	7,1	220	1.824
5	R = 6 m	8,9	139	1.390	8,5	153	1.470
6	R = 7 m	10,4	102	1.150	9,9	113	1.216
7	R = 8 m	11,9	78	972	11,3	86	1.027
8	R = 9 m	13,4	62	834	12,7	68	895
9	R = 10 m	14,8	50	742	14,1	55	784
10	R = 11 m	16,3	42	653	15,6	46	688
11	R = 12 m	17,8	35	583	17,0	39	615
12	R = 13 m	19,3	30	520	18,4	33	549
13	R = 14 m	20,8	26	463	19,8	29	489
14	R = 15 m	22,3	23	406	21,2	25	427

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Bùi Bá Bổng